

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 17/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-T**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L1.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh H3.

2. Ông Lê Văn Nh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 8- T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc H4 – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8-T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 15/8/1981 tại thị xã K, tỉnh Long An. Nay là phường K, tỉnh T; nơi cư trú: Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh L. Nay là Khu phố E, phường K, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1956 (đã chết); Chồng: Trần Công T1, sinh năm 1979; Con: có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/4/2025 đến ngày 10/6/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Trần Thị Mai E, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố A, phường K, tỉnh T.

+ Ông Nguyễn Chí H1, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố A, phường K, tỉnh T.

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố H, phường K, tỉnh T.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố E, phường K, tỉnh T.

+ Bà Lâm Thị Bạch T2, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố E, phường K, tỉnh T.

+ Ông Võ Thanh T3, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp H, xã H, tỉnh T.

Bị cáo T, bà E, bà T2, ông T3 có mặt.

Ông H1, bà D, bà H2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/12/2024, tại khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh L (Nay là Khu phố E, phường K, tỉnh T), Nguyễn Thị Thùy T tham gia đánh bạc dưới hình thức bán số đề thông qua bán trực tiếp và điện thoại cho tổng cộng 06 người, số tiền đánh bạc của Đài miền N tổng cộng 8.390.000 đồng, gồm tiền bán là 3.790.000 đồng, tiền trúng 4.600.000 đồng; Đài miền T4 số tiền tổng cộng 2.000.000 đồng, tiền bán 1.200.000 đồng, tiền trúng 800.000 đồng; Đài miền Bắc tiền bán 1.250.000 đồng. Cụ thể như sau:

Bán cho Trần Thị Mai E hình thức bán trực tiếp tại nhà: Đài miền N số tiền tổng cộng 4.200.000 đồng, gồm: tiền bán số đề là 1.800.000 đồng, tiền trúng 2.400.000 đồng; Đài miền T4 số tiền tổng cộng 2.000.000 đồng gồm tiền bán số đề 1.200.000 đồng, tiền trúng 800.000 đồng; Đài miền Bắc tiền bán số đề 920.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Chí H1 thông qua điện thoại: Đài miền N số tiền bán số đề 450.000 đồng, không trúng; Đài miền Bắc số tiền bán số đề 215.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Thị Cẩm D thông qua nhắn tin điện thoại: Đài miền N số tiền tổng cộng 850.000 đồng, gồm tiền bán số đề 450.000 đồng, tiền trúng 400.000 đồng.

Bán cho Võ Thanh T3 thông qua nhắn tin điện thoại: Đài miền N số tiền tổng cộng 2.610.000 đồng, gồm tiền bán số đề 810.000 đồng, tiền trúng 1.800.000 đồng.

Bán cho Huỳnh Thị Ngọc S nhà ở Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) thông qua nhắn tin mạng xã hội: Đài miền N số tiền bán số đề 280.000 đồng, không trúng.

Bán cho Nguyễn Thị Ngọc H2 thông qua nhắn tin điện thoại: Đài M số tiền bán số đề 115.000đ.

Sau đó, T ghi các phôi đề vào quyển tập có ghi dòng chữ BABY LOVE ABC 123 TIBOOK để tổng hợp phôi đề trước giờ xổ số các miền và nhắn giao lại tiền bán số đề trên phôi đề cho Lâm Thị Bạch T2 với số tiền tổng cộng 2.385.000 đồng, gồm tiền bán số đề 1.745.000 đồng, tiền trúng 640.000 đồng. Ngoài ra, T còn giao lại tiền bán số đề trên phôi đề cho người tên T5 (không rõ họ tên và địa chỉ) số tiền tổng cộng là 1.945.000 đồng. Trong ngày 09/12/2024,

T chỉ nhận được tiền bán số đề của Mai E sau khi cần trừ tiền trúng là 600.000 đồng còn những người khác T chưa thanh toán tiền mua và tiền trúng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang bán số đề cho Trần Thị Mai E thì bị Công an đến kiểm tra và phát hiện nên lập biên bản vụ việc.

Tại Kết luận giám định số: 85/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chữ viết bắt đầu “3Đ...” và kết thúc “...130 -1” (trừ chữ viết “9/12/2024”) bằng bút bic màu xanh ở trang 10 trên quyển tập học sinh ký hiệu A1; chữ viết bắt đầu “3Đ ...” và kết thúc “...1280” (trừ chữ viết “Nguyễn thị thủy tRang”) bằng bút bic màu xanh trên tờ giấy bị xé rách rời ký hiệu A2 với: Chữ viết bắt đầu “Công An...” và kết thúc “...Nguyễn thị T6 tRang” bằng bút bic màu xanh trên 03 (ba) tờ “Bản tự khai/Bản tường trình” ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết ra.

Tang vật tạm giữ: 01 quyển tập học sinh trên bìa quyển tập có ghi dòng chữ BABY LOVE ABC 123 TIBOOK bên trong quyển tập có ghi các phôi đề; 01 tờ giấy tập kẻ ô vuông có ghi đề MB; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen và số tiền 4.300.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Nguyễn Thị Thùy T số tiền 3.700.000 đồng là tiền cá nhân của T không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII - Phòng G.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSKT ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – T giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T mức án từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo T có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đến 50 triệu, xét thấy bị cáo Trang bị đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen là công cụ phạm tội và số tiền 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính, hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước khu vực XVIII- phòng G.

Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại mang số: 0855356550 và 0849763995.

Lưu hồ sơ vụ án: quyển tập có ghi dòng chữ BABY LOVE ABC 123 TIBOOK bên trong quyển tập có ghi các phôi đề; 01 tờ giấy tập kẻ ô vuông có ghi đề MB.

Về án phí hình sự, buộc bị cáo T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T, bà E, bà T2, ông T3 đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí H1, bà Nguyễn Thị Cẩm D, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, cả ba người đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Thùy T trước phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp lời khai của người liên quan và phù hợp với nội dung cáo trạng nên có cơ sở xác định: Vào ngày 09/12/2024, tại Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh L (nay là Khu phố E, phường K, tỉnh T), Nguyễn Thị Thùy T tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền hình thức bán số đề thông qua bán trực tiếp và qua điện thoại cho 06 người, trong đó: Đài miền N số tiền tổng cộng 8.390.000 đồng, trong đó tiền bán 3.790.000 đồng và tiền trúng 4.600.000 đồng; Đài miền T4 số tiền tổng cộng 2.000.000 đồng, trong đó tiền bán 1.200.000 đồng, tiền trúng 800.000 đồng và Đài miền Bắc tiền bán 1.250.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện sự coi thường pháp luật mà còn trực tiếp xâm phạm đến

trật tự công cộng. Bị cáo T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần phải xử lý hình sự đối với bị cáo T để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8]. Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo bị đề nghị hình phạt chính là hình phạt tiền nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

[10.1]. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen là công cụ phạm tội và số tiền 600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính, hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước khu vực XVIII- phòng G.

[10.2]. Tịch thu, tiêu hủy 02 sim điện thoại mang số: 0855356550 và 0849763995.

[10.3]. Lưu hồ sơ vụ án: quyển tập có ghi dòng chữ BABY LOVE ABC 123 TIBOOK bên trong quyển tập có ghi các phôi đề; 01 tờ giấy tập kẻ ô vuông có ghi đề MB.

[11]. Đối với Trần Thị Mai E, Nguyễn Chí H1, Nguyễn Thị Cẩm D, Võ Thanh T3 và Nguyễn Thị Ngọc H2 tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này nên không cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[12]. Đối với Huỳnh Thị Ngọc S tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức mua số đề nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm liên quan đối với S.

[13]. Đối với Lâm Thị Bạch T2 là người thu tiền bán số đề của T trong ngày 09/12/2024 nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[14]. Đối với người tên "Tho2" do T khai là người thu tiền bán số đề của T đem giao, sử dụng số điện thoại: 0846.876.878, Cơ quan điều tra tiến hành mời làm việc với Võ Thị Kim T7, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Khu phố

E, Phường A, thị xã K, tỉnh L (Nay là Khu phố E, phường K, tỉnh T) nhưng T7 không thừa nhận hành vi mua bán số đề và không còn sử dụng số điện thoại trên. Qua tiến hành đối chất giữa T và T7, bản thân T xác định T7 không phải là người tên “Tho2” mà T đã giao phối đề trong ngày 09/12/2024. Vì vậy, đối với người tên “Tho2” không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[15]. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16]. Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8- T về việc xử lý vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, về tội danh, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự, về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị Thùy T.

4. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu đen và số tiền 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng thu lợi bất chính, hiện đang tạm gửi tại kho bạc Nhà nước khu vực XVIII- phòng G.

4.2. Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) sim điện thoại mang số: 0855356550 và 0849763995.

4.3. Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) quyển tập có ghi dòng chữ BABY LOVE ABC 123 TIBOOK bên trong quyển tập có ghi các phối đề; 01 (một) tờ giấy tập kẻ ô vuông có ghi đề MB.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSKT ngày 28/8/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8- T.

5. Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, bà Trần Thị Mai E, bà Lâm Thị Bạch T2, ông Võ Thanh T3 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Chí H1, bà Nguyễn Thị Cẩm D, bà Nguyễn Thị Ngọc H2 vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND khu vực 8 – T;
- CQCSĐT Công an tỉnh T;
- Phân trại tạm giam khu vực K;
- Phòng THADS khu vực 8- T;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh L1